

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3832 /TCT-DNNN

V/v: Thuế suất thuế GTGT

- đối với sản phẩm gỗ rừng trồng

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2005

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Yên Bái.

Trả lời công văn số 425/CT-THDT ngày 30/9/2005 của Cục Thuế tỉnh Yên Bái về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với sản phẩm gỗ rừng trồng, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Điểm 2.11 mục II phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính quy định thuế suất 5% đối với hàng hoá, dịch vụ: "Thực phẩm tươi sống, lương thực; lâm sản (trừ gỗ, măng) chưa qua chế biến ở khâu kinh doanh thương mại".

Điểm 3.13 mục II phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC nêu trên quy định thuế suất 10% đối với hàng hoá, dịch vụ: " Sản phẩm gốm, sứ, thuỷ tinh, cao su, nhựa; gỗ và sản phẩm bằng gỗ;...".

Căn cứ vào các quy định trên thì gỗ (bao gồm cả sản phẩm gỗ rừng trồng) không thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5% mà thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

Mặt khác, theo quy định tại chương 44 Biểu thuế suất thuế GTGT theo Danh mục Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 62/2004/TT-BTC ngày 24/6/2004 của Bộ Tài chính thì sản phẩm gỗ (trừ ván sợi bằng gỗ hoặc bằng các loại vật liệu có chất gỗ khác) cũng có thuế suất thuế GTGT là 10%.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Yên Bái thực hiện theo quy định của Luật thuế GTGT và hướng dẫn tại công văn số 11885/BTC-TCT ngày 21/9/2005 của Bộ Tài chính về việc áp dụng thuế suất thuế GTGT đối với kinh doanh gỗ rừng trồng để hướng dẫn các đơn vị tại địa phương thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, DNNN (2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Cúc